

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 34/2017/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 5 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
**Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng
phí thư viện trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND ngày 30 tháng 3 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thư viện trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 649/TTr-SVHTTDL ngày 17 tháng 5 năm 2017 về việc đề nghị ban hành quyết định quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thư viện trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 136/BC-STP ngày 12 tháng 5 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thư viện trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thư viện trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Đối tượng áp dụng

a) Đối tượng nộp phí: Các cá nhân có nhu cầu tìm hiểu, sử dụng vốn tài liệu tại Thư viện tổng hợp tỉnh Quảng Ngãi và thư viện các huyện, thành phố, thị xã.

b) Tổ chức thu phí: Thư viện tổng hợp tỉnh Quảng Ngãi; thư viện các huyện, thành phố, thị xã.

c) Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến kê khai, thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thư viện trên địa bàn tỉnh.

3. Đối tượng miễn, giảm phí

a) Các đối tượng miễn phí gồm:

Người khuyết tật đặc biệt nặng theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật.

b) Các đối tượng giảm 50% mức phí gồm:

b1) Các đối tượng được hưởng chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa quy định tại Điều 2 Quyết định số 170/2003/QĐ-TTg ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về “Chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa”.

b2) Người khuyết tật nặng theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật.

b3) Trẻ em.

b4) Trường hợp người đủ điều kiện hưởng hai trường hợp giảm phí trở lên quy định tại Khoản này thì chỉ được hưởng một trường hợp.

4. Mức thu phí

a) Mức thu phí thẻ mượn, thẻ đọc tài liệu của Thư viện tổng hợp tỉnh Quảng Ngãi là 20.000 đồng/thẻ/năm.

b) Mức thu phí thẻ mượn, thẻ đọc tài liệu của thư viện các huyện, thành phố, thị xã là 10.000 đồng/thẻ/năm.

5. Kê khai thu, nộp, quản lý và sử dụng phí

a) Người nộp phí theo từng lần phát sinh.

b) Định kỳ hằng tháng, tổ chức thu phí phải gửi số tiền phí đã thu của tháng trước vào tài khoản phí chờ nộp ngân sách mở tại Kho bạc nhà nước.

c) Tổ chức thu phí được để lại 100% (một trăm phần trăm) số tiền phí thu được để trang trải một phần chi phí cho hoạt động của thư viện theo quy định tại Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/6/2017 và thay thế Quyết định số 46/2015/QĐ-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu phí thư viện trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và các đơn vị trực

thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(Đã ký)
Trần Ngọc Căng